

# SOME GENERAL THEORETICAL ISSUES ABOUT CULTURAL EDUCATION

Nguyen Thi Minh Thu

School of Field Artillery Officer

Email: [minhthusqpb@gmail.com](mailto:minhthusqpb@gmail.com)

Received: 17/10/2023; Reviewed: 25/10/2023; Revised: 28/10/2023; Accepted: 03/11/2023; Released: 20/11/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/234>

Education is the pillar that builds the intellectual and ideological foundation of each country and nation. As a fundamental part of culture, educational culture has a special position in the formation and development of the nation's history. In the strong trend of industrialization, modernization and globalization, educational culture is the key to opening up a knowledge economy, bringing the country to prosperous and sustainable development. The article focuses on clarifying the connotation of the concept of educational culture, thereby distinguishing the concept of educational culture and related concepts; at the same time, identifying the structure and characteristics of educational culture.

**Keywords:** Culture; Education; Educational culture.

## 1. Đặt vấn đề

Giáo dục là trụ cột xây dựng nền tảng tri thức - tư tưởng của mỗi quốc gia, dân tộc. Với tư cách là một bộ phận cơ bản của nền văn hóa, văn hóa giáo dục (VHGD) có một vị trí đặc biệt trong quá trình hình thành và phát triển của lịch sử dân tộc. VHGD giúp con người nhận thức, khám phá và cải tạo hiện thực theo quy luật chân - thiện - mỹ thông qua cơ chế truyền thụ và lĩnh hội hệ thống tri thức, kinh nghiệm, giá trị văn hóa, đạo đức.... VHGD đóng vai trò cốt lõi trong việc tái tạo sức lao động xã hội, phát triển nguồn lực con người, kiến tạo tiền đồ, tương lai của dân tộc. Là cái nôi nuôi dưỡng, hình thành, phát triển nhân cách con người, VHGD tác động đến mọi mặt đời sống vật chất, tinh thần của xã hội, có tính chất và vai trò quyết định trong sự phát triển và tiến bộ của xã hội trong từng giai đoạn lịch sử nhất định. Trong xu thế toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ, VHGD là chìa khoá mở ra nền kinh tế tri thức, đưa đất nước phát triển thịnh vượng, vững bền.

Bài viết này tập trung làm sáng tỏ nội hàm khái niệm VHGD, từ đó phân biệt khái niệm VHGD và các khái niệm liên quan; đồng thời nhận diện cấu trúc và đặc trưng của VHGD.

## 2. Tổng quan nghiên cứu

Từ đầu thế kỷ XX, các nghiên cứu về VHGD hiện đại bắt đầu ở Anh, lan truyền đến Bắc Mỹ và phát triển thịnh đạt ở khắp các châu lục vào cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI cùng với phong trào toàn cầu về giáo dục "Education for all" (EFA) do UNESCO khởi xướng. Ở Việt Nam, thuật ngữ "VHGD" còn khá mới mẻ nhưng nội dung VHGD đã có từ xa xưa và trở thành truyền thống quý báu

của dân tộc. Ngày nay, VHGD trở thành mối quan tâm đặc biệt của nhiều nhà nghiên cứu ở nhiều mức độ và góc độ khác nhau.

Trên thế giới, các nghiên cứu về VHGD thường tập trung lý giải bản chất của VHGD trong các mối quan hệ với bối cảnh như: VHGD với danh tính, bản sắc dân tộc, VHGD trong bối cảnh toàn cầu hoá và giáo dục chuyển đổi từ truyền thống đến hiện đại, VHGD với quá trình nhận thức và phong cách học tập... Một số công trình nghiên cứu đáng chú ý như: "*Educational culture in the third world: The lingering colonial connection*" (VHGD thế giới thứ ba: Những hệ quả của thời kỳ thuộc địa) (Nandi, P. K., 1994); "*The Culture of Education*" (Bruner, 1996); "*Globalization and Education: Demonstrating a common world educational culture*" or locating a "*globally structured educational agenda*" (Toàn cầu hóa và giáo dục: Chứng minh một "nền VHGD thế giới chung" hay định vị một "Chương trình giáo dục có cấu trúc toàn cầu") (Dale, 2000); "*Perception of educational culture and learning styles in language learning: the Romanian case*" (Nhận thức về VHGD và phong cách học tập trong học ngôn ngữ: trường hợp Rumani) (Buyse và Bañas, 2016); "*Japanese educational culture in times of the COVID-19 pandemic*" (VHGD Nhật Bản thời đại dịch COVID-19) (Trang, 2022)

Ở Việt Nam, các công trình nghiên cứu chuyên sâu về VHGD chưa nhiều, các tác giả thường xem xét VHGD ở các khía cạnh: (1) Trong các sách lý luận chung về văn hoá, VHGD là một bộ phận của nền văn hoá bên cạnh các thành tố văn hoá khác: "*Giáo trình lý luận văn hóa Mác-Lênin*" (2002), "*Giáo trình lý luận văn hoá*" (Phạm Ngọc Trung, 2011);

(2) Văn hoá giáo dục được xem xét theo hướng tác động qua lại giữa văn hoá và giáo dục: “*Văn hóa và Giáo dục, Giáo dục và Văn hóa*” (Phạm Minh Hạc, 1998); “*Suy nghĩ về văn hóa giáo dục Việt Nam*” (Dương Thiệu Tông, 2002); “*Giáo dục văn hóa và văn hóa giáo dục trong nhà trường của Việt Nam hiện nay*” (Nguyễn Mậu Hùng, 2021); “*Giáo dục văn hóa và văn hoá giáo dục để phát triển văn hóa*” (Nguyễn Kim Sơn, 2022); (3) Nghiên cứu văn hoá giáo dục Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế: “*Văn hóa giáo dục Việt Nam thời kỳ đổi mới*” (Nguyễn Duy Bắc, 2011); “*Bàn về khái niệm văn hóa giáo dục*” (Nguyễn Thành Nam, 2016)... Bên cạnh các công trình nghiên cứu lý luận, các công trình mang tính thực nghiệm nghiên cứu khá toàn diện thực trạng văn hoá giáo dục trong phạm vi, bối cảnh thời gian, không gian khác nhau như: Các luận án tiến sĩ văn hóa học: “*Văn hoá giáo dục Việt Nam giai đoạn 1884-1945*” (Nguyễn Hoa Mai, 2022); “*Văn hóa giáo dục của trường Phổ thông quốc tế tại thành phố Hồ Chí Minh*” (Nguyễn Thị Thanh Huyền, 2020); “*Văn hoá giáo dục trong gia đình người Việt Tây Nam Bộ*” (Trương Thị Lam Hà, 2023); “*Yêu cầu năng lực nhìn từ văn hoá giáo dục Việt Nam truyền thống*” (Lê Thị Quyên, 2019); “*Văn hoá giáo dục của Đoàn Thanh niên - Hội sinh viên trong Nhà trường đại học Việt Nam thời hội nhập*” (Nguyễn Thị Nguyệt Ánh, 2021)...

Vấn đề VHGD còn được nghiên cứu ở các khía cạnh như: Văn hóa học đường, văn hóa nhà trường, văn hóa học tập....

Nhìn chung, các tác giả đã tiếp cận VHGD ở nhiều góc độ và mức khác nhau, tuy nhiên, hiện nay chưa có nhiều công trình chuyên biệt bàn về khái niệm, cấu trúc, đặc trưng của VHGD. Vì vậy, kế thừa kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học trước, bài viết làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận chung của VHGD như: nội hàm khái niệm văn hoá giáo dục, phân biệt khái niệm VHGD với các khái niệm liên quan và nhận diện cấu trúc, đặc trưng của VHGD.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp tiếp cận liên ngành văn hoá học, phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp, phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu thứ cấp về văn hoá, giáo dục, VHGD. Kế thừa kết quả các công trình nghiên cứu đã đạt được, bài viết tập trung làm rõ khái niệm, cấu trúc, đặc trưng của VHGD.

### 4. Kết quả nghiên cứu

#### 4.1. Khái niệm văn hoá giáo dục

Về mặt chiết tự, VHGD bao gồm hai phạm trù chính là văn hoá và giáo dục. Do đó, để làm sáng tỏ khái niệm VHGD, việc cần thiết là phải tìm hiểu về nội hàm các khái niệm: VHGD.

Văn hoá xuất hiện từ buổi bình minh của loài người, tồn tại, phát triển cùng với xã hội loài người, nói tới văn hoá là nói tới con người và sự sáng tạo

của con người. Hiểu một cách chung nhất, văn hoá là hệ thống giá trị vật chất và tinh thần được con người sáng tạo, tích lũy trong hoạt động thực tiễn, được cộng đồng người chấp nhận, thể hiện đặc trưng riêng biệt của cộng đồng, dân tộc và trình độ phát triển của con người trong quá trình tiến hoá nhằm phát huy những lực lượng bản chất người.

Từ khi có văn hoá, loài người bắt đầu có giáo dục (Hạc, 2009). Theo nghĩa rộng nhất, giáo dục là sự truyền thụ - tiếp thu những kinh nghiệm lịch sử văn hoá xã hội từ người này sang người khác, từ thế hệ trước sang thế hệ sau nhằm duy trì tính liên tục về mặt xã hội của loài người. Giáo dục có thể diễn ra ở môi trường chính thức như lớp học, nhà trường hoặc phi chính thức như gia đình, cộng đồng, truyền thông, xã hội... thông qua nhiều con đường khác nhau. J.J. Rousseau cho rằng có ba con đường giáo dục cho con người: “Sự giáo dục đó đến với chúng ta từ tự nhiên hoặc từ con người hoặc từ sự vật” (Rousseau, tr.32).

Theo nghĩa hẹp hơn, giáo dục giới hạn trong phạm vi giáo dục chính thức và giáo dục có chủ đích. Đây là quan điểm của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn Hoá của Liên Hiệp Quốc - UNESCO và nhiều học giả trên thế giới. Bài viết này xem xét khái niệm giáo dục theo nghĩa hẹp với quan niệm: *Giáo dục là quá trình truyền thụ - lĩnh hội kinh nghiệm lịch sử - xã hội của loài người một cách có mục đích, có tổ chức nhằm hoàn thiện và phát triển toàn diện nhân cách con người*. Giáo dục là một quá trình có mở đầu, có diễn biến, có kết thúc mà kết quả cuối cùng là sự biến đổi nhân cách của người được giáo dục để hình thành nên mô hình nhân cách cần hướng tới đáp ứng yêu cầu của xã hội trong một giai đoạn lịch sử cụ thể. Giáo dục giúp lưu giữ, truyền đạt - tiếp thu tri thức, kỹ năng, thái độ, giá trị qua các thế hệ. Giáo dục có thể diễn ra ở nhiều môi trường khác nhau như gia đình, nhà trường, xã hội, thông qua giáo viên, cha mẹ, huấn luyện viên hoặc quá trình tự giáo dục của người học. Mục tiêu của giáo dục là phát triển con người toàn diện từ trí, đức, thể, mỹ đến năng lực lao động và sáng tạo; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất, giúp con người trở thành các cá nhân có đóng góp cho cộng đồng, đáp ứng yêu cầu của thời đại. Giáo dục có vai trò quan trọng trong việc bảo tồn, phát triển, xây dựng nền văn hoá, văn minh của xã hội loài người. Giáo dục thường gắn liền với đào tạo là hệ thống các biện pháp và các cơ quan thực thi nhiệm vụ giáo dục nhằm khơi dậy tiềm năng, phát triển năng lực, nhân cách đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn của xã hội.

Văn hoá và giáo dục có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau như hai mặt của một đồng tiền, nói cách khác văn hoá bao gồm giáo dục, giáo dục là một thành tố của văn hoá. Cùng với sự phát triển nở rộ của Văn hoá học, VHGD với tư cách là một

thành tố của văn hoá được các nhà khoa học quan tâm nghiên cứu. Tùy theo mục đích nghiên cứu và phương pháp tiếp cận, các nhà nghiên cứu đưa ra những quan niệm khác nhau về VHGD.

Trong mỗi quan hệ tương tác với phong cách học tập, Buyse và Bañas định nghĩa “VHGD là niềm tin và thái độ về quá trình học tập/dạy học, đặc biệt là các giá trị, định kiến và ý tưởng về những gì nên làm hay không nên làm, những gì đúng hoặc mong muốn, những gì được mong đợi hay không từ kinh nghiệm học tập” (Buyse và Bañas, 2016). Theo tác giả Nguyễn Thị Thuý Trang, định nghĩa này “không hợp lý ở hai điểm: *Thứ nhất*, các giá trị, định kiến và ý tưởng không thể là nền tảng của niềm tin và thái độ đối với quá trình dạy học. *Thứ hai*, danh sách “những điều nên làm và không nên làm, điều đúng hay điều nên làm, điều nên làm hay không nên làm” thuộc về quy tắc ứng xử chỉ là một bộ phận của VHGD” (Trang, 2022). Do đó, định nghĩa này còn mơ hồ và chưa hợp lý. Dẫn theo định nghĩa của Miyazawa: “VHGD là một lối sống lịch sử liên quan đến việc nuôi dưỡng thế hệ kế tiếp được hình thành và chia sẻ trong cộng đồng”. Miyazawa đi sâu vào bản chất và chức năng của giáo dục khi cho rằng “VHGD” liên quan đến lối sống lịch sử và việc nuôi dưỡng, giáo dục thế hệ kế tiếp. Ngoài ra, ông cũng nêu ra bốn đặc trưng của VHGD bao gồm: tính tự nhiên của con người (hoạt động liên quan đến việc nuôi dưỡng thế hệ kế tiếp), tính lịch sử (được hình thành và chia sẻ trong các nhóm lịch sử), tính hệ thống (như một yếu tố trong hệ thống văn hóa, được công nhận là một toàn thể) và tính giá trị (tạo ra giá trị giáo dục) (Trang, 2022, tr.23).

Tiếp cận văn hoá giáo dục trên quan điểm Mác-xít, các tác giả trong công trình *Giáo trình lý luận văn hoá Mác - Lênin* định nghĩa:

VHGD không chỉ bao gồm tất cả các dạng học tập của con người mà còn bao gồm toàn bộ hoạt động của hệ thống giáo dục trong nhà trường và ngoài nhà trường hướng đến hệ thống giá trị, chuẩn mực tri thức của dân tộc, nhân loại nhằm phát triển, hoàn thiện nhân cách con người phù hợp với dân tộc và thời đại (Phân viện Báo chí và Tuyên truyền, 2002, tr.96). Trong định nghĩa này, tác giả xem xét hoạt động giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân ngữ cảnh rộng - ngữ cảnh văn hoá xã hội. VHGD coi là một thành tố của văn hoá, với mục tiêu giúp con người hoàn thiện, phát triển toàn diện, đồng thời là động lực phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia.

Trong bài tham luận *Xây dựng văn hóa học đường trong bối cảnh đổi mới giáo dục đào tạo* tại Hội thảo giáo dục Việt Nam (2021), Trần Ngọc Thêm đã đưa ra khái niệm VHGD là “một tiêu hệ các giá trị tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn trong lĩnh vực đào tạo con người” (Thêm, 2021, tr.6). Theo tác giả,

VHGD là một bộ phận của một nền văn hoá, do đó VHGD có tính dân tộc đậm nét.

Nguyễn Hoa Mai và Nguyễn Kim Sơn lý giải VHGD là những giá trị văn hoá tốt đẹp thấm thâu trong các thành tố, các hoạt động của toàn bộ hệ thống giáo dục. Trong công trình “*Văn hoá giáo dục giai đoạn 1884-1945*”, tác giả Nguyễn Hoa Mai quan niệm: “VHGD là một bộ phận của nền văn hoá, bao gồm toàn bộ các hoạt động giáo dục có sự thấm thâu các thuộc tính, đặc trưng, trình độ văn hoá mà chủ thể giáo dục tiếp thu và sáng tạo nên, hướng đến hệ thống giá trị, chuẩn mực nào đó, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của nền văn hoá” (Mai, 2022, tr.13). Nội hàm của văn hoá giáo dục chính là các thuộc tính, đặc trưng, trình độ văn hoá thấm thâu vào toàn bộ nền giáo dục, với ngoại diện là văn hoá của chủ thể giáo dục bao gồm: nhà quản lý, người dạy, người học.

Kế thừa và tiếp thu các quan điểm về VHGD của các nhà nghiên cứu đi trước, chúng tôi cho rằng: *VHGD là hệ thống các giá trị do con người sáng tạo và tích lũy trong quá trình giáo dục, được cộng đồng giáo dục chấp nhận, hướng đến xây dựng nhân cách con người đáp ứng yêu cầu của dân tộc và thời đại.*

Văn hoá giáo dục là một bộ phận cấu thành của nền văn hoá dân tộc, là một phương thức trao truyền văn hoá dân tộc, mang đặc trưng riêng có của mỗi dân tộc, đồng thời phản ánh trình độ phát triển nền văn hoá cộng đồng, quốc gia và nhân loại. Đó là một hệ thống các giá trị văn hoá vật chất và tinh thần được con người sáng tạo, tích lũy trong quá trình hoạt động giáo dục của con người. Các giá trị này mang tính chân, thiện, mỹ thể hiện trong các phương diện, các thành tố, các mối quan hệ của nền giáo dục. Mục đích của văn hoá giáo dục nhằm hoàn thiện, phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất của con người, hình thành nhân cách con người hiện đại đáp ứng được yêu cầu của dân tộc và thời đại.

Khái niệm VHGD liên quan đến các khái niệm: văn hoá học tập, văn hoá nhà trường, văn hoá học đường. Các khái niệm này có quan hệ gắn gũi và giao thoa với nhau, trong đó, khái niệm văn hoá học tập được hiểu là “toàn bộ các hình thức học tập và phong cách giảng dạy tiêu biểu cho một thời đại nhất định cũng như những sự định hướng nhân học, tâm lý học, xã hội và giáo dục làm cơ sở cho những hình thức và phong cách đó” (Phúc, 1998, tr.106). Học tập là quá trình con người học hỏi thông qua những thực hành xã hội. Văn hoá học tập phản ánh các kiểu, dạng học tập và giảng dạy của con người, nó không tồn tại khách quan mà chỉ tồn tại trong chức năng của các hoạt động học tập cụ thể. Giáo dục là quá trình luôn bao gồm hoạt động dạy - học, nội dung, mục đích và các mối quan hệ tương tác, ứng xử giữa các đối tượng giáo dục. Do đó, văn hoá học tập là khái niệm bộ phận của khái niệm VHGD.



Khái niệm văn hoá nhà trường thường được xem là một tiêu chuẩn văn hoá của văn hoá tổ chức. Các học giả Schein (1983), Deal và Peterson (1990) cho rằng: Văn hoá nhà trường là một tổ hợp bao gồm những tiêu chuẩn, quy phạm, giá trị, niềm tin, nghi lễ, những biểu tượng và sự kiện đã diễn ra tạo nên “nét riêng” của trường (Thuý, 2018, tr.29). Văn hoá nhà trường hình thành khi có trường học, được tổ chức trong một không gian nhất định. Đó là những giá trị tốt đẹp được hình thành bởi một tập thể và được cá nhân trong nhà trường chấp nhận, với những đặc trưng riêng biệt, tạo nên sự độc đáo của nhà trường giúp phân biệt nhà trường với tổ chức khác và trường này với trường khác.

Ngoài khái niệm văn hoá nhà trường, ở Việt Nam xuất hiện khái niệm văn hoá học đường - khái niệm này đang được bàn luận sôi nổi trong thời gian gần đây. Trong tiếng Anh, khái niệm văn hoá nhà trường và khái niệm văn hoá học đường được gọi chung là *school culture*, tiếng Trung Quốc gọi chung là *hiệu viên văn hoá*. Xét theo nghĩa rộng, cả hai khái niệm này đều có thể hiểu là văn hoá trong nhà trường, song về bản chất hai khái niệm này có sự khác biệt. Theo Nguyễn Minh và Đặng Văn Minh: “Văn hoá học đường bao trùm các giá trị cơ bản, chuẩn mực đạo đức, mẫu hành vi của các thành viên (lãnh đạo, giáo viên, học sinh, cán bộ nhân viên), trang phục, ngôn ngữ giao tiếp, khung cảnh nhà trường, tình cảm, sự tôn trọng của các thành viên” (Đạt, 2018, tr.17). Văn hoá học đường biểu hiện cụ thể ở các khía cạnh: ứng xử giữa thầy với trò và ngược lại, ứng xử giữa lãnh đạo, cán bộ quản lý giáo dục với giáo viên, nhân viên, ứng xử giữa các đồng nghiệp với nhau, ứng xử giữa học sinh với học sinh, ứng xử giữa nhà trường và bên ngoài nhà trường. Tác giả Phạm Minh Hạc cho rằng: “Văn hoá học đường là hệ các chuẩn mực, giá trị giúp cán bộ quản lý nhà trường, thầy cô giáo, các vị phụ huynh và các em học sinh, sinh viên có các cách thức suy nghĩ, tình cảm, hành động tốt đẹp”. Văn hoá học đường ở Việt Nam cần đảm bảo 3 yếu tố: Cơ sở vật chất đảm bảo, môi trường trong sạch lành mạnh, văn hoá ứng xử tốt đẹp (Hạc, 2009).

Phân biệt các khái niệm văn hoá nhà trường, văn hoá học đường, văn hoá học tập và VHGD là ở sự khác nhau giữa không gian, thời gian, giữa văn hoá chủ thể, văn hoá hiện tượng và văn hoá hoạt động.

Theo trục không gian, văn hoá học đường, văn hoá nhà trường thường diễn ra trong phạm vi không gian trường học. VHGD và văn hoá học tập có thể diễn ra ở nhiều nơi nhưng tiêu biểu nhất là gia đình, nhà trường, xã hội.

Theo trục thời gian, giáo dục, học tập nảy sinh, tồn tại, phát triển song song với lịch sử loài người từ hàng triệu năm trước, còn phạm trù nhà trường như là một thiết chế xã hội có tổ chức, có mục tiêu ra đời cách ngày nay khoảng 5.000 năm ở Trung

Đông, rồi 1.500 năm sau ở Ai Cập. Khái niệm “học đường” ra đời từ khoảng giữa thiên niên kỷ trước Công nguyên ở Trung Hoa và Hy Lạp cùng với sự phát triển mạnh mẽ của lớp học và trường dạy học. Như vậy, giáo dục hình thành và phát triển từ khi chưa có tổ chức trường, lớp, xuất hiện.

Về đặc điểm, văn hoá nhà trường là văn hoá chủ thể chủ trọng về cách thức tổ chức, lãnh đạo nhà trường nhằm hoàn thành chương trình, mục tiêu giáo dục. Văn hoá học đường nhân mạnh vào các mối quan hệ giao tiếp ứng xử của chủ thể bên trong và bên ngoài nhà trường như quan hệ thầy - trò, quan hệ cấp trên - cấp dưới, quan hệ đồng nghiệp, quan hệ giữa trò với trò, quan hệ giữa nhà trường và phụ huynh, quan hệ tương tác trên mạng xã hội (Hòa, 2022, tr.12). Văn hoá học tập là một dạng văn hoá hoạt động tuy nhiên chủ thể hoạt động học tập là người học. Trong khi đó, VHGD xem xét chủ thể và hoạt động giáo dục một cách toàn diện, liên quan đến nhiều yếu tố: tư tưởng, triết lý, giá trị, chuẩn mực giáo dục, thể chế, thiết chế giáo dục; sự vận hành giáo dục thông qua nội dung chương trình giáo dục, hệ thống tri thức, phương pháp giảng dạy; nhân cách giáo dục bao gồm: giáo viên, học sinh, cán bộ quản lý, nhân viên, phụ huynh; các yếu tố ngoại hiện giáo dục.... Bởi vậy, khi lấy VHGD làm trung tâm thì hệ thống giá trị, hệ thống nhân cách giáo dục và sự vận hành giáo dục là tâm điểm.

Như vậy, các khái niệm kể trên đều chứa đựng hệ thống giá trị văn hoá nhưng định hướng giá trị theo các chiều kích khác nhau. Trong đó, khái niệm văn hoá giáo dục có phổ rộng và bao trùm các khái niệm văn hoá học tập, văn hoá nhà trường, văn hoá học đường, nói cách khác các khái niệm này là các khái niệm bộ phận của VHGD, phản ánh các khía cạnh khác nhau của VHGD.

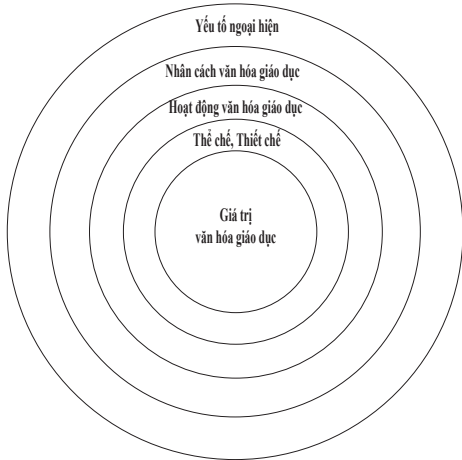
#### 4.2. Cấu trúc văn hoá giáo dục

VHGD là một hệ thống các giá trị do con người sáng tạo và tích lũy trong hoạt động giáo dục, các giá trị này không phải là một tập hợp rời rạc của các yếu tố riêng lẻ mà một hệ thống các thành tố có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, biện chứng lẫn nhau để hình thành một chỉnh thể thống nhất. Nếu coi VHGD là một tiêu chuẩn văn hoá, một “nền”, “dạng”, “kiểu” văn hoá chứa đựng những đặc trưng văn hoá riêng biệt, có thể phân chia các thành tố của VHGD bao gồm: (1) Hệ thống giá trị VHGD; (2) Hệ thống thể chế, thiết chế VHGD; (3) Hệ thống hoạt động VHGD; (4) Hệ thống nhân cách VHGD; (5) Hệ thống yếu tố ngoại hiện văn hoá giáo dục.

Dựa trên sơ đồ lát cắt ngang thân cây (Lê Quý Đức, 2014, tr.27), bài viết sơ đồ hoá cấu trúc của VHGD như Hình 1.

Cấu trúc văn hoá theo sơ đồ lát cắt thân cây thể hiện những biểu hiện của VHGD từ nông đến sâu, trong đó, yếu tố ở vòng trong cùng là hạt nhân còn

những yếu tố ở vòng ngoài chịu tác động của hạt nhân đó. Theo sơ đồ này, yếu tố trong cùng, cốt lõi chi phối các thành tố của VHGD là hệ thống giá trị VHGD. Yếu tố này được vận hành bởi hệ thống thể chế, thiết chế giáo dục và hoạt động giáo dục nhằm mục đích cao nhất là hình thành, phát triển nhân cách giáo dục. Các yếu tố này được biểu hiện ra bên ngoài thông qua hệ thống yếu tố ngoại hiện giáo dục để hình thành nên diện mạo văn hoá giáo dục.



**Hình 1.** Sơ đồ cấu trúc văn hoá giáo dục

**4.3. Đặc trưng của văn hoá giáo dục**

**4.3.1. Tính hệ thống**

VHGD là một bộ phận trong nền văn hoá bên cạnh các thành tố khác như VHGD, văn hoá chính trị, văn hoá thẩm mỹ, văn hoá kinh doanh... Với tư cách là một tiêu văn hoá, VHGD là một chỉnh thể trọn vẹn được cấu tạo bởi nhiều tiểu hệ thống có mối quan hệ biện chứng, chi phối, tác động lẫn nhau.

Tính hệ thống của VHGD giúp các bộ phận có sự liên kết và tương tác, có sự phân bố và phân cấp theo một trật tự nhất định, đồng thời tính hệ thống giúp phát hiện những đặc trưng và quy luật hình thành, phát triển của VHGD.

**4.3.2. Tính nhân sinh**

VHGD là những giá trị do các cá nhân, tổ chức giáo dục sáng tạo ra, phục vụ cho các chủ thể giáo dục, in đậm dấu ấn nhân cách của các nhóm chủ thể: giáo viên, học viên, cán bộ quản lý giáo dục, do đó, nó mang tính nhân sinh đậm nét.

**4.3.3. Tính giá trị**

Văn hoá mang tính giá trị. Theo Trần Ngọc Thêm, giá trị “là thuộc tính, đặc điểm của sự vật hiện tượng được cộng đồng xã hội đánh giá là tích cực, có lợi cho sự tiến bộ của cộng đồng mình trong những phối cảnh thời gian và không gian cụ thể của nó” (Thêm, 2018). Đó là tất cả những cái gì mang tính chân, thiện, mỹ, và có ích cho con người, được con người chấp nhận, đáp ứng nhu cầu, khát vọng của con người. Tuy nhiên, tính giá trị của văn hoá

phụ thuộc vào sự đánh giá của chủ thể trong bối cảnh không gian và thời gian và tiêu chí cụ thể.

Trong VHGD, tính giá trị cung cấp kim chỉ nam cho chủ thể giáo dục trong mọi hoạt động giáo dục. Muốn xây dựng VHGD tốt đẹp, mỗi cá nhân, tập thể, cộng đồng giáo dục cần nhận thức, hành động theo chuẩn mực giá trị và lý tưởng chung của tổ chức.

Hệ thống giá trị chung của mỗi cộng đồng giáo dục tạo nên diện mạo, bản sắc, đặc trưng riêng có để phân biệt cộng đồng giáo dục này với cộng đồng giáo dục khác, đồng thời tăng cường tình đoàn kết trong mỗi cộng đồng, tổ chức giáo dục.

**4.3.4. Tính lịch sử**

VHGD được sáng tạo, tích lũy, trao truyền, kế thừa, phát triển qua các thế hệ gắn với quá trình giáo dục đào tạo, xây dựng, trưởng thành của các tổ chức giáo dục.

Tính lịch sử tạo nên chiều sâu cho VHGD, gắn với bề dày lịch sử - truyền thống của mỗi tổ chức, cộng đồng giáo dục.

Tính lịch sử buộc các giá trị, chuẩn mực VHGD phải thường xuyên tự điều chỉnh, phân loại và phân bố lại để phù hợp với đặc trưng văn hoá của từng đơn vị giáo dục.

Tính lịch sử của VHGD hướng đến sự kế thừa những truyền thống tốt đẹp, những tấm gương nhân cách được cộng đồng giáo ngưỡng mộ để tạo ra sự thay đổi tiến bộ hơn trong môi trường giáo dục. Yêu cầu phát huy giá trị văn hoá truyền thống đòi hỏi các chủ thể giáo dục phải không ngừng học hỏi, gan lọc tinh hoa từ lịch sử giáo dục hay học hỏi mô hình từ các cơ sở giáo dục khác để phát triển VHGD. Đồng thời, VHGD tốt đẹp sẽ định hình những giá trị văn hoá mới do khả năng tự điều chỉnh và tái tạo của tính lịch sử.

**5. Thảo luận**

VHGD là một “tiêu văn hoá” nên nó mang đầy đủ đặc trưng, chức năng xã hội của văn hoá nhưng chức năng nhận thức, chức năng giáo dục, chức năng giao tiếp,... Do đó, hiện nay vẫn tồn tại nhiều cách hiểu và định nghĩa khác nhau về VHGD với những nội hàm khác nhau. Tùy theo từng cách tiếp cận khác nhau, các nhà nghiên cứu sẽ đưa ra định nghĩa, cấu trúc, vai trò và đặc trưng của VHGD khác nhau.

**6. Kết luận**

VHGD là “chiếc chìa khoá” dẫn tới thành công của các nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục đào tạo. Nghiên cứu một số vấn đề lý luận về VHGD và các khía cạnh của VHGD không chỉ cung cấp nền tảng lý luận cơ bản về khái niệm, cấu trúc, đặc trưng của VHGD mà còn có ý nghĩa trong thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của các nhà trường trong bối cảnh công nghiệp hoá và toàn cầu hoá hiện nay.

**Tài liệu tham khảo**

- Buyse, K., & Bañas, I. (2016). Perception of educational culture and learning styles in language learning: the romanian case. *Revista Nebrija de Lingüística Aplicada*, 10(21).
- Đạt, H. Q. (2018). *Quản lý xây dựng văn hoá nhà trường trung học cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh*. , Luận án tiến sĩ Quản lý giáo dục, Học viện Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- Đức, L. Q. (2014). Một số vấn đề về lý luận văn hoá quân sự. *Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật*, số 360.
- Hạc, P. M. (2009). Giáo dục giá trị xây dựng văn hoá học đường. Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Văn hoá học đường - lý luận và thực tiễn* (tr.7-16). Hội khoa học Tâm lý – Giáo dục Việt Nam. Hà Nội.
- Hòa, N. T., & Máy, Đ. T. (2022). Văn hoá học đường nhìn từ mối quan hệ ngoài nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục và đào tạo: thực trạng, nguyên nhân và giải pháp. *Tạp chí Giáo dục*, 22(4), tr.11-16.
- Huyền, N. T. T. (2020). *Văn hóa giáo dục của trường Phổ thông quốc tế tại thành phố Hồ Chí Minh*. Luận án tiến sĩ Văn hóa học, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.
- Mai, N. H. (2022). *Văn hoá giáo dục Việt Nam giai đoạn 1884-1945*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Phân viện Báo chí và Tuyên truyền. (2002). *Giáo trình Lý luận văn hoá Mác - Lênin*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Phúc, L. Đ. (1998). Văn hóa học tập. Trong *Văn hoá và giáo dục - Giáo dục và văn hoá* (tr.106-110). Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
- Rousseau, J. J. (2015). *Emily hay là về giáo dục* (H. Sâm & T. Q. Dương, dịch). Hà Nội: Nxb. Tri thức.
- Thêm, T. N. (2018). Văn hóa học đường Việt Nam trong thời kỳ phát triển và hội nhập: Vài nét về con đường từ lý luận đến thực tiễn. Kỷ yếu Hội thảo quốc tế *Văn hóa học đường Đại học Việt Nam trong thời kỳ phát triển và hội nhập* (tr.28-38). Thành phố Hồ Chí Minh: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thêm, T. N. (2020). Bàn về mô hình vận động của triết lý giáo dục. *Tạp chí Thông tin Khoa học Xã hội*, số 12, tr.3-10.
- Thúy, L. T. N. (2018). *Xây dựng văn hoá nhà trường phổ thông - Lý thuyết và thực hành*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Trang, T. T. T. (2022). Japanese educational culture in times of the COVID-19 pandemic. *Policy Futures in Education*, 0(0), 1–10.

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ VĂN HOÁ GIÁO DỤC

Nguyễn Thị Minh Thu

Trường Sĩ quan Pháo binh

Email: [minhthusqpb@gmail.com](mailto:minhthusqpb@gmail.com)

Nhận bài: 17/10/2023; Phản biện: 25/10/2023; Tác giả sửa: 28/10/2023; Duyệt đăng: 03/11/2023; Phát hành: 20/11/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/234>

**G**iao dục là trụ cột xây dựng nền tảng tri thức - tư tưởng của mỗi quốc gia, dân tộc. Với tư cách là một bộ phận cơ bản của nền văn hóa, văn hóa giáo dục có một vị trí đặc biệt trong quá trình hình thành và phát triển của lịch sử dân tộc. Trong xu thế công nghiệp hoá, hiện đại hoá và toàn cầu hoá diễn ra mạnh mẽ, văn hoá giáo dục là chìa khoá mở ra nền kinh tế tri thức, đưa đất nước phát triển thịnh vượng, vững bền. Bài viết tập trung làm sáng tỏ nội hàm khái niệm văn hoá giáo dục, từ đó phân biệt khái niệm văn hoá giáo dục và các khái niệm liên quan; đồng thời nhận diện cấu trúc, đặc trưng của văn hoá giáo dục.

**Từ khóa:** Văn hoá; Giáo dục; Văn hoá giáo dục.